

Bản án số: 11/2021/DS- ST

Ngày: 06/5/2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị L

2. Ông Hoàng Văn H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Th - Thư ký TAND huyện Đ. H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa:* Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST – DS ngày 04/01/2021 (Thụ lý cũ số 135/2020/TLST – DS ngày 13/11/2020) về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng ngân hàng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V. N. Địa chỉ: 108 Trần H. Đ, quận H. K, thành phố H.N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T – Phó giám đốc chi nhánh K. T. Địa chỉ chi nhánh: 655 Ng. H, phường Q. Th, thành phố K. T, tỉnh K. T. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1977, có mặt và ông Nguyễn Thanh L; sinh năm: 1977, vắng mặt. Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020, bản tự khai ngày 24/12/2020, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V. N ông Ngô Anh T trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V. N. có ký hợp đồng cho vay

từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 với bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L. Theo nội dung thỏa thuận thì bà Th và ông L thỏa thuận:

- Số tiền vay là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*);
- Số tiền giải ngân: 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*);
- Thời hạn vay: Từ ngày 17/01/2018 đến ngày 17/01/2019.
- Lãi suất điều chỉnh. Thay đổi theo từng thời kỳ
- Mức lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn chăm sóc cà phê.

Để đảm bảo cho khoản vay này bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L đã thế chấp tài sản là:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 169a, tờ bản đồ 08. Diện tích 100m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AP 844146 ngày 30/6/2009. Tại thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T mang tên Dương Thị Th.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 227/HĐTC ngày 28/01/2016, được công chứng tại Phòng Công chứng Vũ Đăng Đ vào ngày 28/01/2016, số công chứng 204, quyền số 04 VP-TP/CC-SC/HĐGD. Đăng ký thế chấp ngày 28/01/2016 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. H.

Sau khi giải ngân, tính đến ngày 15/10/2020 bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L mới trả được cho ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Trong đó gốc là: 0 đồng và lãi trong hạn 8.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L không thanh toán số nợ còn thiếu cho ngân hàng và vi phạm nghĩa vụ cam kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương V. N theo hợp đồng cho vay trên, ông Nguyễn Thanh L cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản đảm bảo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương V. N.

Đến ngày 06/5/2021 tổng số tiền bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L còn nợ Ngân hàng là 107.616.438 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là: 27.616.438 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương V. N, kính đề nghị Toà án nhân dân huyện Đ. H buộc bên vay vốn là bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương V. N theo hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 với tổng số tiền là 107.616.438 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là: 27.616.438 đồng (*tính đến ngày 06/5/2021*) và phải thanh toán phần lãi suất phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận

trong hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018.

Trường hợp bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP công thương V. N, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp tại ngân hàng TMCP công thương V. N, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L tại Ngân hàng TMCP công thương V. N, thì bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ.

Về phía bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Dương Thị Th, bà Th thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền như ngân hàng khởi kiện, bà Th đồng ý trả tiền cho ngân hàng, tuy nhiên ông L đã bỏ đi khỏi địa phương nên mình bà Th không thể trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng, bà Th đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ cho ngân hàng. Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh L, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Thanh L. Tuy nhiên, hiện ông L đã bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo cho chính quyền địa phương biết là đi đâu, làm gì. Do đó, tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn Thanh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Dương Thị Th có mặt, tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Thanh L vẫn vắng mặt không có lý do, nên đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thanh L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP công thương V. N và bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L (*Địa chỉ: Thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) là

tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thông báo thụ lý, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Nguyễn Thanh L theo địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh L tiếp tục vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét về hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 ký kết giữa ngân hàng và bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L với tổng số tiền vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), thời hạn vay kể từ ngày 17/01/2018 đến 17/01/2019, lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ, mức lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, mục đích vay để bổ sung vốn chăm sóc cà phê. Bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L đã nhận đủ số tiền vay 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thể hiện qua giấy lĩnh tiền ngày 17/01/2018. Hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong hợp đồng, nên khi ký giao kết hợp đồng tín dụng là hợp pháp đúng trình tự và đảm bảo về mặt hình thức. Do vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết như trong hợp đồng tín dụng.

Tuy nhiên, do bị đơn mới chỉ trả số tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 với số tiền là 8.000.000 đồng. Trong đó gốc là: 0 đồng và lãi trong hạn 8.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán bị đơn đã không trả gốc và lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo quy định trong hợp đồng. Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 06/5/2021 là 107.616.438 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là: 27.616.438 đồng là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Trong quá trình vay bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L đã vi phạm hợp đồng, không trả gốc và lãi suất cho ngân hàng TMCP công thương V. N theo thỏa thuận. Số tiền mà ngân hàng đã tính đến ngày 05/5/2021 là chính xác, đúng quy định pháp luật.

Do đó, ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Xét hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất: Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị đơn có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản

gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp đều được chứng thực theo quy định và đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai - Phòng tài nguyên và môi trường huyện Đ. H – tỉnh K. T. Như vậy, việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất là hợp pháp nên có giá trị đảm bảo thi hành. Do đó, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật và được chấp nhận khi bị đơn không trả được số tiền vay thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết để thu hồi vốn là đúng pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên : Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương V. N. Buộc bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V. N số tiền gốc và tiền lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2021 là 107.616.438 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là: 27.616.438 đồng. Đồng thời, tuyên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 227/HĐTC ngày 28/01/2016 ,được công chứng tại Phòng Công chứng Vũ Đăng Đ vào ngày 28/01/2016, số công chứng 204, quyền số 04 VP-TP/CC-SC/HĐGD. Đăng ký thế chấp ngày 28/01/2016 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. H.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L không trả khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Công thương V.t N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ. H xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay là quyền sử dụng đất cũng như tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ là phù hợp.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V. N.

*** Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền án phí là 5.380.821 đồng (*Năm triệu ba trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi một đồng*)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 351; Điều 352; Điều 353; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, Điều 167, Điều 179 của Luật đất đai 2013.

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương V. N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đề ngày 15/10/2020.

[1] Buộc bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương V. N số tiền là 107.616.438 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là: 27.616.438 đồng, tính đến hết ngày 06/5/2021. Theo hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương V. N và bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L.

Nếu bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương V. N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án gồm:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 169a, tờ bản đồ 08. Diện tích 100m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AP 844146 ngày 30/6/2009. Tại thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T mang tên Dương Thị Th.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 227/HĐTC ngày 28/01/2016, được công chứng tại Phòng Công chứng Vũ Đăng Đ vào ngày 28/01/2016, số công chứng 204, quyền số 04 VP-TP/CC-SC/HĐGD. Đăng ký thế chấp ngày 28/01/2016 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. H.

[2] Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số 64/2018/HĐCV/NHCT510 ngày 17/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Công thương V. N thì lãi suất mà bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương V. N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương V. N.

[3] Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Là 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Công thương V. N.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 6; điều 18; khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L phải chịu số tiền 5.380.821 đồng (*Năm triệu ba trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V. N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. Tum là 2.524.383 đồng (*Hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi ba đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004381 ngày 11 tháng 11 năm 2020.

[5] Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (*06/5/2021*) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đ.N;
- TAND Tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quách Văn N

